

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Nam Định năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu năm 2023 của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao chỉ số CCHC tỉnh Nam Định, chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định, Chỉ số Quản trị hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xác định được tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Lấy sự hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp

luật, sự thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức, tập trung ở các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, chính sách xã hội. Kịp thời xử lý các vướng mắc dẫn đến việc giải quyết TTHC bị chậm, muộn; việc trả lại, bổ sung hồ sơ TTHC đối với người dân, tổ chức.

3. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan hành chính nhà nước; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên cơ sở Đề án của tỉnh, đảm bảo chỉ tiêu giảm số đơn vị sự nghiệp; giảm chi trực tiếp từ ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập và lộ trình tinh giản biên chế.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các đơn vị.

6. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh; kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC và hoạt động hành chính các cấp.

(Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực CCHC theo Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các lĩnh vực CCHC của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về CCHC trên sóng phát thanh, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng, trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Khuyến khích các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng (Hội thảo chuyên đề, Hội thi, bài thi tìm hiểu về CCHC...)

- Áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp mới đã được công nhận; tích cực, chủ động nghiên cứu, sáng tạo nhiều giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Tổ chức đánh giá kết quả chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số

theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Triển khai tự chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh và báo cáo kết quả phục vụ đánh giá xếp hạng năm 2022 do Bộ Nội vụ tổ chức.

- Triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

2.1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành.

- Tổng hợp, báo cáo các văn bản, nội dung quy định cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới; có thông báo đến từng cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới để kịp thời triển khai Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt gắn quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước.

- Cập nhật đầy đủ và kịp thời văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo công khai 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trên trang tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc tiếp cận văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thi hành pháp luật

- Triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ngay sau khi được ban hành, gắn liền với việc tăng cường công tác thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản trái pháp luật; các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp

luật trên địa bàn tỉnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Rà soát, kịp thời ban hành, công bố, công khai danh mục TTHC

- Cập nhật kịp thời, công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng DVC trực tuyến của tỉnh, các Trang tin điện tử và Bộ phận một cửa các cấp. Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

3.2. Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ

- Ban hành và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính¹

- Thực thi phương án đơn giản hóa các trường hợp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC²

- Tăng cường kiểm tra việc xây dựng, chuẩn hóa và triển khai thực hiện quy trình nội bộ điện tử đối với 100% TTHC được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

3.3. Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức, tập trung ở các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, chính sách xã hội.

- Xây dựng các giải pháp phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông nhằm đảm bảo thời gian thực hiện, quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong các bước giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật chính xác đầy đủ thông tin hồ sơ và quá trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

+ Triển khai xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện giao dịch TTHC.

+ Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia

¹ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025

² Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh v/v thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Nam Định

sẽ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của các Sở, ban, ngành, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã³.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Đề án của tỉnh đảm bảo chỉ tiêu giảm số đơn vị sự nghiệp; giảm chi trực tiếp từ ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập và lộ trình tinh giản biên chế.

4.2. Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn (xóm), tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố đôi dư sau sáp nhập trên địa bàn tỉnh Nam Định.

4.3. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nội dung phân cấp theo Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

5. Cải cách công vụ

5.1. Cập nhật, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh quản lý. Kịp thời điều chỉnh Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.

5.2. Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ

- Tăng cường công tác của tổ kiểm tra công vụ của Chủ tịch UBND tỉnh và kiểm tra CCHC đối với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND cấp xã:

³ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

+ Triển khai thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

+ Hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp và thực hiện các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó tập trung kiểm tra việc giải quyết các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

5.3. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gắn với công tác chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện CCHC giai đoạn 2022-2030”⁴.

5.4. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ hành chính giữa các cơ quan các cấp.

6. Cải cách tài chính công

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

+ Tiếp tục đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể khẩn trương báo cáo kết quả rà soát sự phù hợp của danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý đã được cấp thẩm quyền ban hành so với Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh cho phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của pháp luật; ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN tại địa phương.

- Về nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị

Rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy để nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

⁴ Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030".

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính – ngân sách theo Quyết định số 140/QĐ-STC ngày 15/12/2022 về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2023, lồng ghép với nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

- Chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh, kho dữ liệu điện tử cá nhân và hệ thống thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu của tỉnh.

- Ban hành quy chế và triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Dịch vụ công của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP.

- Tổ chức triển khai, sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử.

- Triển khai Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch, phụ lục phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 của cơ quan, địa phương.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC năm 2023.

1.2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua việc xác định Chỉ số CCHC của tỉnh Nam Định và của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các vấn đề vướng mắc phát sinh.

1.3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai nội dung về cải cách TTHC.

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và bộ phận một cửa các cấp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện TTHC trực tuyến.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp triển khai công tác Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC, đẩy mạnh giao dịch TTHC trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và thiết bị di động.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm lưu trữ dữ liệu tỉnh....

1.5. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế, nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tham mưu đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

1.7. Sở Tài chính chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

1.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh của tỉnh.

1.9. Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Nam Định

Phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh để kịp thời thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VP1, VP8. *Ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

**Phụ lục****NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số: 158/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Nam Định)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	1.1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời kiến nghị, bổ sung, thay thế.	Các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
		1.2. Kịp thời phát hiện và xử lý văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật, hết hiệu lực.	Các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
		1.3. Các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành được đăng công báo và cập nhật vào CSDL quốc gia về văn bản QPPL	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	Cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2	Đổi mới, nâng cao chất lượng VBQPPL được ban hành	2.1. Dự thảo các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Cơ quan có liên quan	Năm 2023
		2.2. Báo cáo thẩm định văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Cơ quan có liên quan	Năm 2023
3	Triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	3.1. Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý 1-Năm 2023
		3.2. Triển khai hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của pháp luật; Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý sau theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023
4	Thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	4.1. Xây dựng kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,	Quý 1-Năm 2023
		4.2. Triển khai kế hoạch và các hoạt động PBGDPL hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Rà soát, ban hành, công bố, công khai danh mục TTHC	1.1. Công bố, cập nhật, công khai các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC hết hiệu lực	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		1.2. Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá, kiến nghị đơn giản hóa TTHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		1.3. Cập nhật TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng DVC quốc gia và trên Cổng, Trang thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TTTT	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ	2.1. Ban hành và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		
		2.2. Thực thi phương án đơn giản hóa các trường hợp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		
		2.3. Tăng cường kiểm tra việc xây dựng, chuẩn hóa và triển khai thực hiện quy trình nội bộ điện tử đối với 100% TTHC được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	VP.UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
3	Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC	3.1. Kịp thời xử lý các vướng mắc dẫn đến việc giải quyết TTHC bị chậm, muộn; việc trả lại, bổ sung hồ sơ TTHC đối với người dân, tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		3.2. Đẩy mạnh thực hiện giải quyết các TTHC liên thông cùng cấp và giữa các cấp chính quyền	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
		3.3. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023
4	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	4.1. Tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phát huy hiệu quả hoạt động của Công dịch vụ công của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
		4.2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hoá mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở TT &TT	Năm 2023
		4.3. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở TT &TT	Năm 2023
		4.4. Triển khai xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử các giao dịch TTHC trực tuyến	Sở TT&TT, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy	Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập	Các Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2023
2	Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương	2.1. Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
		2.2. Triển khai kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố đảm bảo theo đúng quy định	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước	Tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thể chế hóa nội dung phân cấp theo Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Năm 2023
IV	Cải cách công vụ				
1	Vị trí việc làm	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh quản lý	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2023
2	Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ hành chính giữa các cơ quan các cấp	Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong thực	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	3.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		3.2. Kế hoạch triển khai Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện CCHC giai đoạn 2022-2030"	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I Năm 2023
		3.3. Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho CB, CC, VC	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		3.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		3.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực	Sở TT&TT	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Công tác kiểm tra	4.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác CCHC, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng CC, VC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		4.2. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023
		4.3. Tổ chức kiểm tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Tổ công tác của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023
V	Cải cách tài chính công				
1	Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1.1. Tiếp tục đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể khẩn trương báo cáo kết quả rà soát sự phù hợp của danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý đã được cấp thẩm quyền ban hành so với PL I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh cho phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương	Các Sở, ban, ngành	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2023
		1.2. Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	Các Sở, ban, ngành	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Về nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị	Rà soát, sắp xếp, tổ chức để nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí NSNN cấp cho các đơn vị theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan		
3	Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.	3.1. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		3.2. Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2022 và những năm tiếp theo
4	Thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm	4.1. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		4.2. Thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm trong đó lồng ghép nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	Xây dựng Chính quyền điện tử				
1	Triển khai Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025	1.1. Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		1.2. Triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		1.3. Xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh, kho dữ liệu điện tử cá nhân và hệ thống thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2023
		1.4. Phát triển thương mại điện tử dựa trên nền tảng sàn thương mại điện tử năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2023
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh	2.1 Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2023
		2.2. Ban hành quy chế và triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2023
		2.3 Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Hàng năm
3	Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức	3.1. Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên cổng DVC quốc gia và DVC của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2022
		3.2. Tổ chức triển khai, sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2022

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		3.3. Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
		3.4. Triển khai Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và dịch vụ chính phủ số để đánh giá, đo lường, công bố chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Năm 2023
VII	Chỉ số CCHC				
1	Tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022	Sở Nội vụ	VP UBND tỉnh, các sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch & ĐT, Thông tin & TT, Khoa học & CN	Trước 19/01/2023
		Triển khai thực hiện điều tra xã hội học trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
2	Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố năm 2023	1.1. Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý IV- Năm 2023
		1.2. Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Quý IV- Năm 2023
		1.3. Thẩm định, thông báo kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Tổ thẩm định chỉ số CCHC	Quý IV năm 2023